

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2022/HS-ST
Ngày: 26- 8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Ngọc Nga.

Ông Tôn Thất Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Huy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phan Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Võ Tá K, Tên gọi khác: không; sinh năm 1985, tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký thường trú: tổ 16, ấp 5, xã S, huyện T, tỉnh Đ; Nơi cư trú: tổ 9E, ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đ; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Tá Đ, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1947 (đã chết); bị cáo có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1983; có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/02/2022 đến ngày 23/02/2022, hiện bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo “có mặt”.

2. Nguyễn Đình G, Tên gọi khác: không; sinh năm 1981, tại tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký thường trú: xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh N; Nơi cư trú: tổ 9D, ấp 1 xã T, huyện V, tỉnh Đ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình S, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1958; bị cáo có vợ là Bùi Thị C, sinh năm 1982; có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/02/2022 đến ngày 23/02/2022, hiện bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo “có mặt”.

3. Phan Văn Q, Tên gọi khác: không; sinh năm 1985, tại tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký thường trú: xóm 10, xã Q, huyện Q, tỉnh Đ; Nơi cư trú: tổ 9A, ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đ; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Đ (đã chết) và bà Đặng Thị V, sinh năm 1961; bị cáo có vợ là Phan Thị T, sinh năm 1986; có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012; tiền án: không; tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 16/9/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong ngày 07/12/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/02/2022 đến ngày 23/02/2022, hiện bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo “có mặt”.

4. Nguyễn Trọng T, Tên gọi khác: không; sinh năm 1988, tại tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký thường trú: xóm 11, xã T, huyện A, tỉnh N; Nơi cư trú: tổ 9A, ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đ; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1951 và bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1954; bị cáo có vợ là Phạm Thị K, sinh năm 1990; có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/02/2022 đến ngày 23/02/2022, hiện bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo “có mặt”.

5. Nguyễn Văn B, Tên gọi khác: không; sinh năm 1983, tại tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký thường trú: xóm X, xã T, huyện T, tỉnh N; Nơi cư trú: tổ 9A, ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đ; nghề nghiệp: cơ khí; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Đậu Thị K, sinh năm 1950; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1981, có 01 con sinh năm 2008; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/02/2022 đến ngày 23/02/2022, hiện bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 13/02/2022, Nguyễn Văn B mời Võ Tá K, Nguyễn Đình G, Phan Văn Q, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Văn T1 đến nhà của B tại ấp 1 xã T, huyện V, tỉnh Đ dự tiệc ngày lễ tình nhân 14/02 do B tổ chức. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày sau khi nhậu xong, B cùng K, Q, T và T1 đi ra chòi bán nước mía của B kế bên nhà uống nước và nói chuyện. Tại đây K, Q, T, T1 rủ nhau đánh bạc bằng hình thức “phỏm” với mục đích ai thắng sẽ phụ tiền cho B tổ chức tiệc nhậu, mọi người đồng ý. K thấy trên kệ cạnh bàn uống nước có sẵn bộ bài 52 lá và lấy sử dụng cùng cả nhóm đánh phỏm. Do bài cũ nên K vào quầy tạp hóa của B mua bộ

bài tây loại 52 lá mới, nhưng B không lấy tiền. K mang bài đến và cùng Q, T, T1 tiếp tục đánh phỏm, B ngồi xem một lúc thì vào nhà dọn dẹp.

Cách thức đánh bài “phỏm” và thống nhất mức độ thắng thua như sau: Người chơi sử dụng bộ bài tây 52 lá chia cho 04 người, mỗi người chơi 09 lá bài, trừ người chia bài được 10 lá, số lá bài còn lại trong bộ bài được đặt trên chiếu bạc, người đánh bạc xếp 03 lá giống nhau thành một phỏm hoặc một phim có từ 03 lá bài trở lên liền kề nhau, đồng chất. Người nào có 03 phim gọi là “Ù”, ba người còn lại thu bạc, mỗi người thua chung 50.000 đồng cho người “Ù”. Nếu không có người “Ù” thì ván bài đánh kết thúc sau 04 vòng, lúc này người chơi hạ phỏm và tính điểm các lá bài lẻ còn lại theo cách tính: từ lá bài A (còn gọi là át) đến lá bài K được tính tương ứng từ 1 đến 13 điểm). Bài của ai thấp điểm nhất thì về nhất và thắng số tiền 10.000 đồng của người về nhì, 20.000 đồng của người về ba, 30.000 đồng của người về bốn; người nào đánh lá bài, thứ tư (còn gọi chốt hạ) nếu bị ăn thì phải chung 40.000 đồng cho tụ ăn được lá bài chốt hạ. Trường hợp kết thúc ván bài (không ù) mà người nào không có phỏm phải chung số tiền 40.000 đồng.

Quá trình tham gia đánh bạc, K sử dụng 3.000.000 đồng, Q sử dụng 770.000 đồng, T sử dụng 255.000 đồng, T1 sử dụng 200.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Q thua hết tiền nên nghỉ chơi và Q, T, T1 đi về.

Lúc này có 02 T niên (không rõ họ tên, địa chỉ) có mặt tại tại chòi nước mía rủ K tham gia đánh bạc hình thức “cào tố”, K đồng ý. Một lát sau T1, T, Q và G quay lại nhà B. G, T1 tham gia cùng K 02 T niên tiếp tục đánh bạc “cào tố”. Cách thức đánh bạc “cào tố” và mức độ thắng thua như sau: Trước khi chia bài, các con bạc bỏ ra một số tiền bằng nhau gọi là tiền tẩy được thống nhất là 10.000 đồng mỗi ván, bắt đầu ván bài mỗi người chơi sẽ được chia 03 lá bài và có các lựa chọn thắng thua:

Úp bài: người chơi mất số tiền cược ban đầu và kết thúc ván bài; Theo: đặt tiền cược bằng số tiền của người ở cửa trên; Tố: đặt thêm tiền cược cao hơn số tiền của người ở cửa trên, các con bạc tố với nhau mỗi lần tối thiểu 40.000 đồng và tối đa 200.000 đồng.

Sau khi mọi người đặt tiền cược, người nào có số điểm cao nhất thì thắng cuộc và cách tính thắng, thua được tính theo thứ tự từ lớn đến bé như sau: Sáp: 03 lá bài giống nhau, nếu hai người có cùng “sáp” thì người nào có “sáp” cao hơn sẽ thắng; Liêng: 03 lá bài liên tiếp nhau, khi hai người cùng có “liêng” thì ai có “liêng” cao hơn sẽ thắng, khi hai “liêng” bằng nhau thì tìm lá bài có chất cao nhất để so sánh, thứ tự từ cao đến thấp chất trong bài “liêng” là: Cơ, Rô, Chuồn, Bích; Ba tây: 03 quân bài đều là hình (có J hoặc Q hoặc K). Khi có ba tây như nhau thì so sánh đến chất cao nhất của bài, nếu chất bằng nhau thì so sánh đến quân bài; Điểm: khi bài không có “sáp, liêng, ba tây” thì bắt đầu tính điểm bằng cách lấy tổng điểm của 03 quân chia cho 10, số dư sau khi chia là số điểm và được sắp xếp từ cao xuống thấp 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, 1, 0 điểm. Các quân 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 được tính tương ứng là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 điểm; quân A tính 1 điểm, quân 10, J, Q, K tính 0 điểm. Khi hai đối thủ bằng điểm thì so sánh quân bài có chất cao nhất, nếu cùng chất thì so sánh quân từ thấp đến cao là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A.

Võ Tá K sử dụng 3.000.000 đồng, Nguyễn Đình G sử dụng 1.345.000 đồng, Nguyễn Đình T1 sử dụng 90.000 đồng đánh bạc. Khoảng 22 giờ cùng ngày, trong lúc đánh bạc 02 T niên mâu thuẫn cãi nhau nên T1 và 01 T niên nghỉ chơi đi về. K cùng G, T, Q (Q chung tụ với T) và 01 T niên chuyển qua đánh bạc hình thức “phỏm” đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị Công an xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Võ Tá K, Phan Văn Q, Nguyễn Đình G, riêng Nguyễn Trọng T và 01 T niên bỏ chạy thoát.

Tang vật, tài sản tạm giữ: Thu giữ tại chiếu bạc: 1.750.000 đồng; 208 lá bài tây (đã sử dụng); 01 xe mô tô biển số 60B8-719.46; 01 xe mô tô biển số 60B1-594.20.

Thu trong người các đối tượng: Võ Tá K 3.840.000 đồng; Phan Văn Q 1.080.000 đồng; Nguyễn Đình G 1.345.000 đồng; Nguyễn Trọng T 750.000 đồng, Nguyễn Văn T1 40.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định tổng số tiền tham gia đánh bạc và số tiền của từng bị cáo sử dụng đánh bạc cụ thể:

- + Võ Tá K mang theo 4.940.000 đồng, sử dụng 3.000.000 đồng đánh bạc, thua bạc 1.100.000 đồng, đang đánh bạc thì bị bắt quả tang, thu giữ trên người 3.840.000 đồng, trong đó sử dụng 1.900.000 đồng đánh bạc;

- + Nguyễn Đình G sử dụng 1.345.000 đồng đánh bạc, thắng bạc 100.000 đồng để dưới chiếu bạc, đang đánh bạc thì bị bắt quả tang, thu giữ trên người 1.345.000 đồng sử dụng đánh bạc.

- + Phan Văn Q sử dụng 1.830.000 đồng đánh bạc, thua bạc 750.000 đồng, đang đánh bạc thì bị bắt quả tang, thu giữ trên người 1.080.000 đồng sử dụng đánh bạc.

- + Nguyễn Trọng T sử dụng 1.005.000 đồng đánh bạc, thua bạc 210.000 đồng, đang đánh bạc thì bị phát hiện. T bỏ chạy để lại dưới chiếu bạc 45.000 đồng. Sau đó đến đầu thú giao nộp số tiền 750.000 đồng.

- + Nguyễn Văn T1 sử dụng 200.000 đồng đánh bạc, thua bạc 160.000 đồng đã nghỉ chơi về trước khi bị bắt quả tang. Sau đó đến đầu thú giao nộp 40.000 đồng sử dụng đánh bạc.

- + Nguyễn Văn B chưa nhận được tiền xâu từ các đối tượng đánh bạc.

Bản cáo trạng số: 82/CT-VKSVC ngày 11/7/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Võ Tá K, Nguyễn Đình G, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Văn B, Phan Văn Q về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Tá K, Nguyễn Đình G, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Văn B, Phan Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo đúng như nội dung được tóm tắt ở phần trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Võ Tá K, Nguyễn Đình G, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Văn B, Phan Văn Q phạm tội

“Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 đối với Võ Tá K và Nguyễn Đình G; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 đối với Nguyễn Trọng T và Nguyễn Văn B; Điểm s khoản 1 Điều 51 đối với Phan Văn Q; Điều 47; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt các bị cáo Võ Tá K từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; các bị cáo Nguyễn Đình G, Nguyễn Trọng T, Phan Văn Q từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn B từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng; Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 6.865.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 208 lá bài tây đã qua sử dụng; Trả: Võ Tá K 1.940.000 đồng và xe mô tô biển số 60B8-719.46; trả lại Nguyễn Đình G xe mô tô biển số 60B1-594.20; Các bị cáo bị chịu án phí theo quy định.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự:

Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của Điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ kết tội các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Tá K, Nguyễn Đình G, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Văn B, Phan Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tình tiết và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và lời khai của các bị cáo xét có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13/02/2022, tại chòi của nhà Nguyễn Văn B thuộc ấp 1 xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, Võ Tá K, Phan Văn Q, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Văn T1 tham gia đánh bạc bằng hình thức “phỏm” với số tiền đánh bạc là 4.225.000 đồng.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày Võ Tá K, Nguyễn Đình G, Nguyễn Văn T1 chuyển sang đánh bạc bằng hình thức “cào tó” với số tiền đánh bạc là 4.435.000 đồng.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Võ Tá K, Nguyễn Đình G, Nguyễn Trọng T, Phan Văn Q và 01 T niên (chưa xác định họ tên, địa chỉ) chuyển sang đánh bạc bằng hình thức “phỏm” thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 1.750.000đ và trong người các đối tượng là 5.075.000đ, tổng số tiền đánh bạc là 6.825.000 đồng.

Nguyễn Văn B thực hiện hành vi cho các đối tượng sử dụng địa điểm do mình quản lý, cung cấp bài cho các đối tượng đánh bạc, nên Nguyễn Văn B đồng phạm về tội đánh bạc với vai trò giúp sức.

Hành vi của các bị cáo Võ Tá K, Nguyễn Đình G, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Văn B, Phan Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước, gây bất B trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự trị an. Các bị cáo là người đã trưởng thành bản thân ý thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra.

[4] Về nhân thân:

Các bị cáo Võ Tá K, Nguyễn Đình G, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Văn B là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Đối với Phan Văn Q ngày 16/9/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong ngày 07/12/2020.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các Võ Tá K, Nguyễn Đình G, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Văn B, Phan Văn Q không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Võ Tá K, Nguyễn Đình G, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Văn B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Bị cáo Phan Văn Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Ngoài ra, xem xét cho bị cáo Nguyễn Trọng T và Nguyễn Văn B sau khi phạm tội đầu thú là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về hình phạt:

Đối với các bị cáo Võ Tá K, Nguyễn Đình G, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Văn B đều có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tiền cũng đủ răn đe và giáo dục các bị cáo đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Phan Văn Q vào năm 2020 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 25.000.000đ về tội “đánh bạc”. Bị cáo là người đã được răn đe và giáo dục, nhưng bị cáo không rèn luyện, tu dưỡng mà ngược lại bị cáo lại tiếp tục phạm

tội “đánh bạc”, thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tù để cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa cho xã hội.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Tiền mặt 6.865.000 đồng là tổng số tiền dùng để đánh bạc nên Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 208 lá bài tây là công cụ dùng để đánh bạc, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.940.000 đồng của Võ Tá K không sử dụng đánh bạc nên trả lại cho Võ Tá K.

- Đối với mô tô hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển số 60B8-719.46, số khung RLHJA3115EY182734, số máy JA31E0332757 của Võ Tá K không sử dụng đánh bạc nên trả lại cho Võ Tá K.

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 60B1-594.20, số khung RLCS5C630CY-619450, số máy 5C63-619502 của Nguyễn Đình G không sử dụng đánh bạc nên trả lại cho Nguyễn Đình G.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xử lý đối với hành vi phạm tội của các bị cáo về tội danh, điều khoản, về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Về mức hình phạt không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[11] Các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Văn T1 tham gia đánh bạc nhưng đã nghỉ trước khi bị phát hiện bắt quả tang. Kết quả điều tra không xác định được tại thời điểm T1 tham gia đánh bạc với số tiền đến 5.000.000 đồng, Nguyễn Văn T1 chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên hành vi của Nguyễn Văn T1 không cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Công an huyện Vĩnh Cửu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn T1.

Đối với các đối tượng tham gia đánh bạc khác chưa xác minh được, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Các bị cáo Võ Tá K, Nguyễn Đình G, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Văn B, Phan Văn Q phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phan Văn Q 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 14/02/2022 đến ngày 23/02/2022.

- Áp dụng Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Tá K 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình G 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

- Áp dụng Điều 35; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.865.000đ (sáu triệu, tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)

- Tịch thu và tiêu hủy 208 lá bài tây.

- Trả lại cho Võ Tá K số tiền 1.940.000đ (một triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho Võ Tá K xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển số 60B8-719.46, số khung RLHJA3115EY182734, số máy JA31E0332757.

- Trả lại cho Nguyễn Đình G xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 60B1-594.20, số khung RLCS5C630CY-619450, số máy 5C63-619502.

(Theo biên lai thu tiền số 0007051 ngày 12/7/2022 và biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS huyện Vĩnh Cửu;
- VKS tỉnh ĐN;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- TAT.ĐN;
- THA.huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Đại